TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày: 26/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K
- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Đ
2. Ông: Hoàng Văn H

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Nguyên N – Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị H, sinh ngày 04/10/1979

Nơi cư trú: Xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Lương, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Bùi Hữu T, sinh năm 1954

Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953

Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình

Chồng: Trần Đức L (Đã chết)

Con: có 01 con 13 tuổi.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25 tháng 4 năm 2016 bị TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thế T, sinh ngày 12/10/1985

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: Đại học. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Trần Thanh S, sinh năm 1963

Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1963

Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị H

Con: Có 02 con, lớn 05 tuổi, nhỏ 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 21/3/2018 tại nhà của Bùi Thị H ở xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Đô Lương đã bắt quả tang Bùi Thị H và Trần Thế T đang tàng trữ 02 gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Hêrôin).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận, khoảng 20 giờ 10 phút ngày 21/3/2018 khi Bùi Thị H đang ở nhà thì Trần Thế T hỏi Bùi Thị H có ma túy bán không thì Bùi Thị H trả lời không có. Vì vậy, Trần Thế T nói "Chị có lấy được đâu không lấy hộ cho em 200.000 đồng" (Ý nói mua hộ T 200.000 đồng tiền ma túy). Nghe T nói vậy, H nói để hỏi đã. Nói xong H lấy điện thoại di động gọi điện cho một đối tượng tên là T Đại ở xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương để hỏi mua và được T Đ nhất trí bán, hẹn H sang khu vực sân bóng xã Đặng Sơn. Do H không có xe nên T đã lấy xe máy của mình chở H sang sân bóng xã Đặng Sơn để mua ma túy. Khi đi đến sân bóng, T dừng lại còn H lấy điện thoại điện tiếp cho TĐ thì TĐ nói H đi vào phía trong cổng chào gần trường THCS

xã Đặng Sơn. Sau khi nghe điện thoại của TĐ, H nói T đưa tiền cho H đi lấy ma túy thì T đưa cho H 180.000 đồng bao gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Cầm tiền xong H đi lại cách đó một đoạn đưa cho TĐ 180.000 đồng, TĐ đưa cho H 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất ma túy và bỏ đi luôn. H quay lại và nói T chở H về nhà H. Khi về đến nhà H lấy số ma túy mới mua được chia ra thành 02 gói, đưa cho T 01 gói, còn 01 gói H cất đi. Sau khi lấy ma túy từ H đưa, T lấy kim tiêm ra định pha để sử dụng nhưng chưa kịp pha thì bị tổ tuần tra công an huyện Đô Lương bắt quả tang cùng tang vật. H thấy vậy đã tự nguyện lấy gói ma túy cất dấu trong người ra để giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 427/KL-PC54 (MT) ngày 27/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Thị H, Trần Thế T gửi tới giám định là Hêrôin có trọng lượng 0,386 gam (Không phẩy ba tám sáu gam).

Tại bản cáo trạng số 47/VKS-HS ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Bùi Thị H, Trần Thế T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thế T từ 15 đến 18 tháng tù

- Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+. 01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định. Phía trước có ghi vật chứng còn lại (Vỏ giấy) thu giữ của cả hai đối tượng Bùi Thị H và Trần Thế T. Thu giữ ngày 21/3/2018. Phía sau các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của Bùi Thị H và Trần Thế T.

+. 01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định. Phía trước có ghi vật chứng chiếc điện thoại và 01 bơm kim tiêm thu giữ của cả hai đối tượng Bùi Thị H và Trần Thế T. Thu giữ

ngày 21/3/2018. Phía sau các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của Bùi Thị H và Trần Thế T.

Đề nghị tịch thu, sung công: 01 chiếc điện thoại mà bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy.

Các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 21/3/2018 tại nhà của Bùi Thị H ở xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Đô Lương đã bắt quả tang Bùi Thị H và Trần Thế T đang tàng trữ 02 gói ma túy (Hêrôin) có trọng lượng 0,386 gam.

Hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy của các bị cáo Bùi Thị H và Trần Thế T đã đủ yếu tố cầu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy (Hêrôin) các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,386 gam (Không phẩy ba tám sáu gam) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Cách thức thực hiện hành vi ngang nhiên, coi thường pháp luật. Riêng bị cáo H đã bị TAND huyện Đô Lương kết án 04 tháng tù, cho hưởng án treo thử

thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà tiếp tục phạm tội nghiêm trọng hơn. Bị cáo Trần Thế T tuổi đời còn trẻ, trình độ học vấn cao nhưng không chịu tu chí làm ăn mà đua đòi, ăn chơi dẫn đến nghiện ma túy. Vì vậy, đối với các bị cáo phải xét xử nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với các bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Bùi Thị H: Tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và có 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, chồng mất sớm, bản thân bị nhiễm HIV, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Đối với bị cáo Trần Thế T: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, đều nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+. Tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định. Phía trước có ghi vật chứng còn lại (Vỏ giấy) thu giữ của cả hai đối tượng Bùi Thị H và Trần Thế T. Thu giữ ngày 21/3/2018. Phía sau các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của Bùi Thị H và Trần Thế T.

+. 01 bơm kim tiêm thu giữ của cả hai đối tượng Bùi Thị H và Trần Thế T để trong 01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định thu giữ ngày 21/3/2018. Phía sau các mép dán

có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của Bùi Thị H và Trần Thế T.

+. Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại của Bùi thị H sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Theo lời khai của Bùi Thị H, bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông tên là TĐ ở xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương. Tuy nhiên, quá trình điều tra đối tượng TĐ không có mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở để xác định Bùi Thị H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với TĐ. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H, Trần Thế T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H, Trần Thế T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/3/2018)

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/3/2018)

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+. Tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định. Phía trước có ghi vật chứng còn lại (Vỏ giấy) thu giữ của cả hai đối tượng Bùi Thị H và Trần Thế T. Thu giữ ngày 21/3/2018. Phía sau các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của Bùi Thị H và Trần Thế T.

+. 01 bơm kim tiêm thu giữ của cả hai đối tượng Bùi Thị H và Trần Thế T để trong 01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định thu giữ ngày 21/3/2018. Phía sau các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của Bùi Thị H và Trần Thế T.

+. Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại của Bùi Thị H sử dụng để liên lạc mua ma túy.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6//2018)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Bùi Thị H, Trần Thế T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND H. Đô L- ơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô L- ơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- L- u hồ sơ.
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn K